

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LÝ LỊCH DI TÍCH

I. Tên gọi di tích:

- Tên thường gọi: Miếu áp Cây Giá hạ.
- Tên chữ:

II. Địa điểm và đường đi đến di tích:

1. Địa điểm di tích: Tổ 4 – thôn Thanh Đông – xã Cẩm Thanh.

2. Đường đi đến di tích:

Từ Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An – số 10B đường Trần Hưng Đạo đi về phía Đông đến hết đường Trần Hưng Đạo, đi thẳng theo đường Cửa Đại. Từ vị trí ngã tư đèn giao thông đường Cửa Đại và Chợ Bà Lê rẽ phải qua chợ Bà Lê, qua cầu Cẩm Thanh (*cầu sông Đò*) khoảng 50m, rẽ trái, đi khoảng 400m nhìn về phía bên trái là đến vị trí ngôi miếu.

Có thể đi đến di tích bằng các phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy.

III. Sự kiện lịch sử liên quan đến di tích:

Miếu áp Cây Giá hạ tọa lạc ở tổ 4 – thôn Thanh Đông – xã Cẩm Thanh, đây là một trong những di tích, công trình tín ngưỡng được xây dựng từ lâu đời trên vùng đất này. Ấp Cây Giá hạ trước năm 1945 là một ấp thuộc làng Thanh Nam, tổng Thanh Châu. Người dân ấp Cây Giá xưa kia chủ yếu sống bằng nghề nông, đánh bắt sông nước và làm nghề *đi bọ ghềnh*, *đi canh yến*. Ấp Cây Giá được phân thành hai xóm Thượng và Hạ. Trong quá trình sinh sống, để phục vụ nhu cầu tín ngưỡng của cư dân trong ấp, người dân đã xây dựng một miếu áp Cây Giá ở xóm Thượng nay thuộc khu vực tổ 1 thôn Thanh Đông, cách miếu Cây Giá hạ khoảng 200m về phía Nam. Đồng thời dân cư ở xóm Hạ của ấp Cây Giá cũng xây dựng một miếu thờ gọi là miếu áp Cây Giá hạ thuộc khu vực tổ 4 - thôn Thanh Đông – xã Cẩm Thanh. Miếu thờ các vị thần có chức năng cai quản làng xã, thần bảo trợ cho nghề nghiệp, các vị tiền hiền, hậu hiền, các vong linh bất đắc kỳ tử. Khi cúng vái, người dân thường vái các vị thần quan trọng là Thiên hoàng hậu Thổ, Thành Hoàng bốn xứ, Thái giám Bạch mã, Hành khiển, Phán quan, Cửu Thiên Huyền Nữ, Ngũ Hành Tiên Nương...

Cho đến thời điểm hiện nay chưa có tư liệu nào cho biết chính xác thời gian xây dựng ngôi miếu, do đã trải qua một thời gian dài cùng những biến động của chiến tranh đã hủy hoại không còn lưu lại tư liệu cụ thể nào từ thuở ban đầu tạo dựng. Tuy nhiên, theo hồi ức của các vị cao niên, trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp ngôi miếu vẫn còn hiện diện (*trước 1945*). Trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ, năm 1966 cư dân vùng này bị quân địch dồn xuống Thuận Tình. Sau giải phóng (*1975*) người dân quay trở về chỉ còn thấy một cảnh tượng hoang tàn, đổ nát, ngôi miếu bị địch đánh sập vì đây là nơi dừng chân, trú

ấn và hoạt động của các cán bộ cách mạng địa phương. Vào thời gian đó, cuộc sống người dân chưa ổn định nên chỉ có thể che chắn tạm bợ lại trên nền móng cũ của ngôi miếu để có nơi thờ cúng (1975 - 1976), năm 1980 người dân xây dựng lại một khám thờ nhỏ. Đến năm 1998, nhân dân địa phương đã cùng nhau đóng góp kinh phí để xây dựng lại ngôi miếu theo bố cục mặt tiền ba gian, kiểu tiền đường hậu tẩm, mái lợp tôn fibro ximăng.

Trải qua biến động thời gian cùng tác động của thiên nhiên khắc nghiệt, ngôi miếu đã xuống cấp nên nhân dân địa phương đã tiến hành tu bổ từ nguồn xã hội hóa và kinh phí hỗ trợ của thành phố, công trình hoàn thành và tiến hành lễ thỉnh chư Thần an vị vào ngày 12 tháng 4 năm 2016.

IV. Sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng liên quan đến di tích:

Từ trước đến nay, người dân địa phương ấn định tổ chức lễ cúng miếu một năm hai lần vào ngày rằm tháng giêng và ngày rằm tháng 7 âm lịch, trong đó rằm tháng giêng tổ chức cúng mặn, rằm tháng 7 cúng chay (*trảm trà*). Nguồn kinh phí được vận động đóng góp từ người dân hai tổ 4 và 5 thôn Thanh Đông. Đối tượng thờ cúng tại ngôi miếu là các vị thần có chức năng cai quản làng xã, thần bảo trợ cho nghề nghiệp, các vị tiên hiền, hậu hiền, các vong linh bất đắc kỳ tử.

Hằng năm, trong những lễ cúng quan trọng, người dân địa phương tổ chức bầu ra 2 người làm chủ tế, thuê đội bát âm, xướng và soạn văn tế do người địa phương làm. Vào rằm tháng giêng thường tổ chức cúng mặn, lễ vật có cỗ xôi, bánh, trái cây, heo quay và heo luộc, cúng hai bàn gồm có bàn cúng âm linh và bàn cúng thần, bàn cúng âm linh đặt ở ngoài gần với bình phong (*bàn này cúng heo quay*), bàn cúng thần đặt ở trong miếu (*bàn này cúng heo luộc*).

V. Khảo tả di tích:

Di tích có mặt tiền xoay theo hướng chánh Tây, án ngữ trước mặt là một con sông gọi là sông Cồn Một. Trên con sông này xưa kia có một bến đò, gọi là đò Đồng Một, theo lời của các vị cao niên vì lúc đó con sông khá hẹp, khi có ai qua thì phải giao một đồng kẽm, khi lại thì giao một đồng kẽm nên mới có tên gọi như vậy.

Tổng thể di tích gồm có miếu chính, bình phong, cổng và hàng rào bảo vệ. Cổng vào miếu nằm chéch về hướng bên phải ở phía sau miếu, cổng vào gồm hai trụ xây, quét vôi màu vàng, hai trụ đắp nổi câu đối:

Nguyên văn:

出入接賢人;
往来逢知客.

Phiên âm: Xuất nhập tiếp hiền nhân; Vãng lai phùng tri khách.

Án ngữ phía trước miếu là bình phong, kích thước 214x175cm, xây theo kiểu cuốn thư, mặt trước bình phong đắp nổi hình *long mã phù hà đồ* quét sơn màu vàng, mặt trong bình phong cẩn sành chữ: 靈 (**Linh**), bên cạnh là bệ thờ, quần bàn đắp nổi hình *cá chép hóa rồng*, hai trụ bên đắp nổi câu đối:

Nguyên văn:

功高施惠惠同人; 德重必灵灵在我.

**Phiên âm: Công cao thí huệ huệ đồng nhân; Đức trọng tất linh
linh tại ngã.**

Miếu có kích thước 550x650cm, kết cấu kiểu *một gian hai chái*, gồm có hiên, tiền đường, hậu tẩm. Hệ khung chịu lực (*cột, kèo, trính, xiên*) bằng gỗ, tường bao che xây gạch, trát xi măng, quét vôi màu vàng, nền lát gạch đỏ, mái lợp ngói âm dương, bờ chảy uốn lượn tạo nên sự mềm mại, uyển chuyển, bờ nóc trang trí đồ án *lưỡng long châu nguyệt*. Hệ đỡ mái bằng gỗ với đòn dông có tiết diện tròn, các đòn tay và hệ vì kèo có tiết diện vuông. Phần hiên gồm một lối vào chính diện và hai lối vào hai bên hông dạng hình vòm, hệ chịu lực chính gồm hai cột có tiết diện tròn và hai cột có tiết diện vuông. Trên bốn cột hiên đắp nổi các câu đối, hai cột giữa:

Nguyên văn:

德著清天莊廟貌;
恩潭南地仰神庥;

Phiên âm:

*Đức thứ thanh thiên trang miếu mạo;
Ân đàm nam địa ngưỡng thần huy;*

- Hai cột ngoài:

Nguyên văn:

聖德威靈保護村鄰寧泰;
神恩顯赫匡扶百性康安.

Phiên âm:

*Thánh đức uy linh bảo hộ thôn lân ninh thái;
Thần ân hiển hích khuôn phò bá tánh Khang an.*

Hệ cửa mặt tiền gồm ba bộ cửa bằng gỗ kiểu thượng song hạ bản. Vào phía trong chính diện có hai bệ thờ hai bên. Quần bản bệ thờ bên trái đắp nổi hình chim phượng hoàng, ở giữa ngai thờ đề hai chữ: 前往 (*Tiền vãng*), quần bản bệ thờ bên phải đắp nổi hình chim phượng hoàng, ở giữa ngai thờ đề hai chữ: 後往 (*Hậu vãng*). Trán hậu tẩm vẽ bức hoành sơn màu đỏ, cân sành ba chữ: 廟柘核 (*Miếu Cây Giá*).

Hai bên đắp nổi câu đối:

Nguyên văn:

清地保存今壹意;
南天振起古同心.

Phiên âm:

*Thanh địa bảo tồn kim nhất ý
Nam thiên chấn khởi cổ đồng tâm.*

Hậu tẩm xây dựng theo kiểu cổ lâu, phần mái đồ bê tông, trên mái đắp ngói âm dương. Gian hậu tẩm gồm có ba bệ thờ, chính giữa thờ Thần, hai bên thờ Tiền hiền và Hậu hiền. Quần bản bệ thờ Thần đắp vẽ hình rồng, bốn góc vẽ hình dơi cách điệu, trên ngai thờ cân sành chữ: 神 (*Thần*), hai bên viết câu đối:

Nguyên văn:

東生春合洲封成新廟;

南地秋分清平和舊基。

Phiên âm:

***Đông sinh xuân hợp châu phong thành tân miếu;
Nam địa thu phân thanh bình hòa cựu cơ.***

Quần bàn bệ thờ bên trái vẽ hình cuốn thư, trên ngai thờ vẽ hai chữ: 前賢 (*Tiền hiền*). Quần bàn bệ thờ bên phải vẽ hình thanh kiếm, trên ngai thờ vẽ hai chữ: 後賢 (*Hậu hiền*).

VI. Loại hình di tích: Kiến trúc nghệ thuật

VII. Giá trị khoa học, lịch sử của di tích:

Qua những thông tin như trên, bước đầu có thể đoán định di tích được xây dựng vào khoảng giai đoạn thập kỷ 30 của thế kỷ XX.

Từ bao đời nay, ngôi miếu luôn là nơi sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng không thể thiếu của cư dân địa phương. Không những vậy, đây còn là mạch nối cho sự gắn kết cộng đồng cư dân thông qua việc tổ chức cúng tế, hoạt động tu sửa, chăm lo hương khói.

Sự hiện diện của ngôi miếu thể hiện tính đa dạng trong đời sống văn hóa tín ngưỡng của cư dân địa phương, đồng thời góp phần làm phong phú các loại hình công trình tín ngưỡng ở Hội An.

Ngôi miếu là một trong những nơi ghi lại những dấu mốc có ý nghĩa lịch sử bởi nơi đây gắn liền với những hoạt động cách mạng của các chiến sỹ anh dũng, là nơi chở che cho các cán bộ của ta và là chứng tích ghi dấu tội ác chiến tranh của thực dân, đế quốc.

VIII. Thực trạng bảo quản và phát huy giá trị di tích:

Năm 2015, với sự vận động kinh phí từ người dân địa phương, di tích đã được tu bổ, tôn tạo hoàn chỉnh theo kiểu dáng một ngôi miếu truyền thống.

Ngôi miếu là công trình tín ngưỡng của xóm/ấp Cây Giá hạ, được xây dựng từ lâu đời, trải qua nhiều thời kỳ tu bổ, hiện vẫn gìn giữ được những giá trị vật thể, phi vật thể liên quan đến đời sống tín ngưỡng của người dân địa phương. Chính vì thế mà những hoạt động như tế Xuân, Thu nhị kỳ hàng năm hay việc hương khói vào các ngày sóc (*mồng 1*) và ngày vọng (*ngày rằm*) đều được nhân dân duy trì.

Di tích được ghi vào danh mục bảo vệ của thành phố năm 2015.

IX. Phương án bảo vệ và phát huy di tích:

Thành lập Ban quản lý di tích miếu, vận động ban quản lý thường xuyên trông coi bảo quản tạo điều kiện phát huy tối đa giá trị của di tích.

Lập hồ sơ khoa học cho di tích để tạo điều kiện nghiên cứu cũng như cơ sở pháp lý cần thiết cho việc bảo vệ di tích lâu dài.

X. Cơ sở pháp lý bảo vệ:

Luật Di sản văn hóa được ban hành tại quyết định số 28/2001/QH10 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (2009).

Di tích được ghi vào danh mục bảo vệ của thành phố năm 2015.

XI. Kết luận:

Ngôi miếu là một trong những công trình tín ngưỡng của cư dân địa phương đã được gây dựng từ lâu đời, trải qua thời gian dài cùng những biến động lịch sử nhưng ngôi miếu hiện vẫn gìn giữ được những giá trị vật thể, phi vật thể liên quan đến đời sống tín ngưỡng của người dân địa phương.

Hội An, ngày... tháng... năm 2017

PHÒNG QUẢN LÝ DI TÍCH
Trưởng phòng

(Đã ký)

Trương Hoàng Vinh

Người lập lý lịch

(Đã ký)

Trần Phương

XÁC NHẬN CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Phó Giám đốc

(Đã ký)

Trần Văn An